

VÀI NÉT VỀ CHIẾN TRƯỜNG BA NƯỚC ĐÔNG DƯƠNG TRONG MÙA XUÂN NĂM 1975

PGS, TS NGUYỄN VĂN SÁU

Viện Lịch sử quân sự Việt Nam

ĐẶNG SÁNG

Học viện Chính trị - Bộ Quốc phòng

Tóm tắt: Với vị trí địa lý cùng trên bán đảo Đông Dương, Việt Nam-Lào-Campuchia có một số nét tương đồng về văn hóa, xã hội, chính trị, kinh tế; đặc biệt, trước kẻ thù chung, ba nước có chung vận mệnh lịch sử đoàn kết chiến đấu, giành lại độc lập, hòa bình, thống nhất đất nước. Theo thời gian, tình đoàn kết chiến đấu giữa ba nước ngày càng phát triển và thể hiện sinh động trong Đại thắng mùa Xuân năm 1975, kết thúc vẻ vang cuộc kháng chiến của nhân dân ba nước Đông Dương. Đây là thắng lợi của tình đoàn kết chiến đấu không gì lay chuyển nổi của nhân dân ba nước Việt Nam, Lào, Campuchia, của mối quan hệ đặc biệt và được thử thách trong việc chống kẻ thù chung của ba dân tộc.

Từ khóa: Chiến trường ba nước Đông Dương; Đại thắng mùa Xuân 1975

Ngược dòng lịch sử, đầu năm 1973, sau những thất bại liên tiếp trên chiến trường ba nước Đông Dương, đặc biệt là chiến trường chính Việt Nam, ngày 27-1-1973, đế quốc Mỹ buộc phải ký Hiệp định Paris về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam; cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam. Tiếp đó, ngày 21-2-1973, Mỹ chấp nhận đề chính quyền Việt Nam Cộng hòa ký Hiệp định Viêng Chăn, về lập lại hòa bình và hòa hợp dân tộc lần thứ ba ở Lào. Trong khi đó, ở Campuchia, lực lượng kháng chiến không ngừng phát triển và nhanh chóng giành ưu thế về quân sự trên chiến trường. Thế và lực của cách mạng ba nước Đông Dương ngày càng phát triển. Các vùng giải phóng ba nước được nối liền và mở rộng, tạo điều kiện để lực lượng vũ trang ba nước tiếp tục phát huy

sức mạnh đoàn kết, đưa sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ của ba nước Đông Dương ngày càng phát triển. Đây là thắng lợi to lớn, toàn diện, vững chắc, có ý nghĩa chiến lược không những trên chiến trường Đông Dương, mà còn làm thất bại chiến lược toàn cầu phản cách mạng của Mỹ.

Thi hành Hiệp định Paris, đế quốc Mỹ buộc phải rút quân khỏi miền Nam Việt Nam; quân và dân Việt Nam một mặt tiếp tục đấu tranh thống nhất đất nước, mặt khác tiếp tục giúp cách mạng Campuchia khắc phục khó khăn, xây dựng, huấn luyện bộ đội, quản lý, bảo vệ địa bàn. Trong hiệp đồng tác chiến, nhờ sự chi viện hỏa lực của bộ đội Việt Nam, lực lượng vũ trang cách mạng Campuchia liên tục tổ chức tiến công, đẩy quân đội Lon Nol vào thế bị động đối phó. Sau những thất bại trên chiến trường, chính quyền Lon Nol đơn phương tuyên bố

ngừng bắn, nhằm đánh lừa dư luận và tranh thủ thời gian củng cố quân đội.

Đến đầu năm 1975, chính quyền Lon Nol rơi vào tình trạng nguy ngập. Kinh tế hoàn toàn lệ thuộc vào viện trợ của Mỹ. Quân đội liên tiếp thất bại trên chiến trường, vô kỷ luật, “hỗn quân, hỗn quan”, cướp bóc của cải của nhân dân. Nhân dân ở ngoại thành chạy vào nội thành tị nạn ngày càng đông, gây nên tình trạng xã hội hỗn loạn. Để cứu nguy cho chính quyền Lon Nol và để kéo dài chiến tranh xâm lược, thực hiện thực dân mới ở Campuchia, chính quyền Tổng thống Ford bên cạnh việc thúc ép Quốc hội Mỹ tăng thêm viện trợ cho chính quyền Lon Nol, đã tăng cường vận chuyển vũ khí từ Thái Lan vào Campuchia; mở cầu hàng không khẩn cấp Sài Gòn-Phnôm Pênh. Trước hành động đó, ngày 26-2-1975, Bộ Ngoại giao Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam ra tuyên bố nêu rõ: “Nhân dân và Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam nghiêm khắc cảnh cáo Mỹ và tập đoàn hiếu chiến Nguyễn Văn Thiệu. Việc lập cầu hàng không Sài Gòn-Phnôm Pênh là một hành động chiến tranh chống nhân dân Campuchia, đồng thời cũng là một hành động vi phạm trắng trợn chủ quyền của Việt Nam”¹.

Trong khi đó ở Lào, đế quốc Mỹ vẫn chưa từ bỏ âm mưu thôn tính Lào. Mỹ khai thác triệt để những điều khoản có lợi của Hiệp định Viêng Chăn, cố tách quân tình nguyện Việt Nam ra khỏi Lào và ngăn cản sự chi viện của nhân dân Việt Nam đối với cách mạng Lào; ra sức phá hoại, gây trở ngại thi hành Hiệp định. Trong tài khóa 1973-1974, đế quốc Mỹ viện trợ cho chính quyền Viêng Chăn 310 triệu USD và bố trí ở Lào 2.000 nhân viên CIA là cố vấn quân sự đội lốt dân sự, duy trì 10 vạn quân phái hữu tiếp tục đánh phá cách mạng Lào. Mỹ giữ 20 tiểu đoàn quân Thái

Lan ở Lào², dùng quân Thái Lan thay thế cho quân phái hữu trong nhiệm vụ chiếm đóng; thúc ép quân phái hữu Lào phối hợp với quân Thái Lan mở nhiều cuộc càn quét, hòng chiếm lại nhiều vị trí chiến lược trong vùng giải phóng...

Như vậy, mặc dù đã ký Hiệp định Paris về Việt Nam, Hiệp định Viêng Chăn về Lào, nhưng đế quốc Mỹ vẫn có nhiều hành động vi phạm trắng trợn những Hiệp định đã ký kết. Những hành động đó đặt cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc ở ba nước Đông Dương phải tiếp tục đẩy mạnh. Yêu cầu đặt ra đối với nhân dân Đông Dương phải tiếp tục đoàn kết đấu tranh để đi đến thắng lợi cuối cùng. Trước tình hình đó, HNTU 21 khoá III (7-1973) của Đảng tiếp tục xác định: “Đoàn kết ba nước Việt Nam-Lào-Campuchia là vấn đề hết sức quan trọng, có ý nghĩa sống còn đối với ba nước Đông Dương. Lợi ích dân tộc chân chính của mỗi nước gắn bó chặt chẽ với nhau trong cuộc đấu tranh chung cho hòa bình và độc lập dân tộc không những trước mắt mà cả lâu dài về sau. Đoàn kết, hữu nghị, bình đẳng, tôn trọng và giúp đỡ nhau trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân mới của đế quốc Mỹ và xây dựng đất nước theo con đường của mỗi nước là nguyên tắc chi đạo mối quan hệ giữa nhân dân ta với nhân dân hai nước Lào và Campuchia theo tinh thần quốc tế vô sản chân chính”³.

Theo đó, trong giai đoạn cách mạng mới, Trung ương Đảng Lao động Việt Nam chủ trương giúp Lào phát huy thắng lợi đạt được, củng cố và đẩy mạnh các hoạt động đấu tranh buộc đế quốc Mỹ phải thực hiện nghiêm chỉnh Hiệp định Viêng Chăn. Trung ương Đảng Lao động Việt Nam chỉ thị cho các đoàn Quân Tình nguyện và Chuyên gia quân sự giúp Lào: “Phải tăng cường đội ngũ cán bộ, chuyên gia nhằm thực hiện tốt việc tiếp quản bại thành phố Viêng Chăn và Luông Pha Băng... Hướng dẫn bạn ra sức phát

động quân chúng đấu tranh với ba hình thức. Mở cấp tốc các lớp, các đợt huấn luyện ngắn hạn, đào tạo cho bạn những kiến thức cơ bản về quân sự, chính trị, kinh nghiệm đấu tranh binh vận... Cùng có tổ chức từ tỉnh đến các huyện”⁴.

Thực tiễn lịch sử cho thấy, tuyến vận tải chiến lược Trường Sơn được mở rộng và kéo dài đã vận chuyển, chi viện cho chiến trường Lào và Campuchia một khối lượng vật chất lớn. Các cán bộ, chiến sĩ công tác trên tuyến lửa Trường Sơn đã tận tình giúp đỡ bạn xây dựng, củng cố cơ sở chính trị, xây dựng lực lượng vũ trang, phát động chiến tranh nhân dân bảo vệ và mở rộng tuyến hành lang, xây dựng địa bàn vững chắc. Sự đồng tình, giúp đỡ và tham gia tích cực của nhân dân các địa phương Lào, Campuchia nơi đường Trường Sơn đi qua, đã tạo dựng, vun đắp tinh đoàn kết chiến đấu giữa Bộ đội Trường Sơn với nhân dân Lào và Campuchia, là nhân tố quan trọng làm thất bại mọi âm mưu và hành động phá hoại, ngăn chặn của kẻ thù.

Đối với cách mạng Việt Nam, phát huy thành quả đã đạt được, tháng 7-1974, đồng chí Lê Duẩn trực tiếp hướng dẫn Bộ Tổng Tham mưu khởi thảo *Kế hoạch Chiến lược giải phóng miền Nam*. Tiếp đó, tháng 10 và tháng 12-1974, tập thể Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương cùng các đồng chí chủ chốt chiến trường hai lần họp hội nghị, thống nhất quyết tâm chiến lược và thông qua *Kế hoạch Chiến lược giải phóng miền Nam*. Về Quyết tâm chiến lược, Bộ Chính trị hạ quyết tâm giải phóng miền Nam trong thời gian hai năm 1975-1976. Nếu thời cơ đến thì lập tức giải phóng miền Nam trong năm 1975. Đây là một sáng tạo lớn, thể hiện tâm tư duy chiến lược, nhậy bén, sáng tạo, dự báo khoa học của Đảng.

Thắng lợi của toàn miền Nam, nhất là miền Đông Nam Bộ, đặc biệt là chiến thắng giải phóng hoàn toàn tỉnh Phước Long cuối năm 1974, đầu

năm 1975 càng cho thấy rõ khả năng thực tế quân đội Sài Gòn đã suy yếu, còn Mỹ rất khó quay trở lại. Điều đó càng củng cố quyết tâm chiến lược mà ta đã dự kiến từ giữa năm 1974. Sau khi hoàn thành chuẩn bị chiến lược cả về thế và lực, Bộ Chính trị, Quân ủy Trung ương đã quyết định mở Chiến dịch Tây Nguyên (từ ngày 4-3 đến ngày 24-3-1975). Thắng lợi của Chiến dịch Tây Nguyên đã tạo ra sự thay đổi cơ bản về so sánh lực lượng và thế trận giữa ta và địch. Chiến thắng Tây Nguyên dẫn tới sự sụp đổ về cả chiến lược và tinh thần của chính quyền Sài Gòn, tạo bước ngoặt quyết định đưa cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam đi đến thắng lợi hoàn toàn. Trên đà thắng lợi, từ ngày 4-3 đến ngày 26-3-1975, Bộ Chính trị, Quân ủy Trung ương quyết định mở Chiến dịch Trị Thiên và tiếp đó Chiến dịch Đà Nẵng từ ngày 26-3 đến ngày 29-3-1975. Kết quả của các chiến dịch có ý nghĩa chiến lược quan trọng. Thắng lợi Huế và Đà Nẵng cùng với thắng lợi của Chiến dịch Tây Nguyên đã góp phần làm thay đổi so sánh thế và lực trên chiến trường, tạo ra sự nhậy vọt về cục diện chiến tranh hoàn toàn có lợi cho ta, trực tiếp đập tan ý định cơ cụm chiến lược của địch, tạo điều kiện và thời cơ thuận lợi đẩy mạnh cuộc “Tông tiển công” chiến lược, tập trung lực lượng áp đảo cho trận quyết chiến chiến lược cuối cùng tại sào huyệt địch ở Sài Gòn.

Những diễn biến dồn dập, mạnh mẽ của chiến trường miền Nam Việt Nam tác động trực tiếp tới chiến trường Campuchia. Cùng với quân và dân Việt Nam, lực lượng vũ trang cách mạng Campuchia đồng loạt mở các cuộc tiến công trên khắp các mặt trận, siết chặt vòng vây, đánh thiệt hại nặng quân đội Lon Nol. Trong 2 ngày 24 và 25-2-1975, tại vùng giải phóng Campuchia, Đại hội toàn quốc Campuchia lần thứ hai tổ chức thành công. Đại hội tổng kết những thắng lợi to lớn cuộc

kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Campuchia trong 5 năm (1970-1975); khẳng định ý chí sắt đá của nhân dân Campuchia quyết tâm chiến đấu đi đến thắng lợi hoàn toàn. Ngày 17-4-1975, Thủ đô Phnôm Pênh được giải phóng. Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Campuchia kết thúc. Đây không chỉ là kết quả đấu tranh của một dân tộc có truyền thống kiên cường, bất khuất, được phát huy cao độ bởi một đường lối lãnh đạo đúng đắn, sáng tạo mà còn là thắng lợi của tinh đoàn kết chiến đấu của nhân dân ba nước Đông Dương. Với thắng lợi này, Đoàn đại biểu Đảng Lao động Việt Nam, Quốc hội, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Đoàn đại biểu Hội Hữu nghị Việt Nam-Campuchia đã đến chúc mừng Đại sứ quán Vương quốc Campuchia.

Phối hợp chặt chẽ với chiến trường Campuchia, cuộc Tổng tiến công và nổi dậy của quân và dân Việt Nam tiếp tục được đẩy mạnh. Nhận định thời cơ chiến lược tiến công vào sào huyệt của địch đã chín muồi, Bộ Chính trị Trung ương Đảng quyết định mở Chiến dịch Hồ Chí Minh, bắt đầu từ ngày 26-4 và giành thắng lợi trọn vẹn vào ngày 30-4-1975.

Chiến công oanh liệt của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975 kết thúc bằng Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, chứng minh đường lối và phương pháp cách mạng để ra trong HNTƯ 21 khoá III của Đảng và tiếp sau đó, trong những hội nghị Bộ Chính trị (nhất là các hội nghị tháng 10, tháng 12-1974 và các hội nghị trong tháng 3-1975) là hoàn toàn đúng đắn. Sự lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương rất chính xác, kịp thời, kiên quyết, táo bạo và sắc bén. Chỉ trong 55 ngày đêm (từ ngày 4-3 đến ngày 30-4-1975), với sức mạnh áp đảo cả về quân sự và chính trị, quân và dân Việt Nam đã giành toàn thắng. Hơn một triệu quân đội và cả bộ máy chính quyền Sài Gòn bị đập tan. Chế độ

thực dân mới được đế quốc Mỹ dốc sức xây dựng qua 5 đời tổng thống hoàn toàn sụp đổ⁵. Trong bức điện mừng thắng lợi của nhân dân Việt Nam. Quốc vương Campuchia N.Sihanouk khẳng định: “Chiến thắng hết sức vẻ vang này là đỉnh cao của một cuộc đấu tranh mẫu mực với tinh thần yêu nước và chủ nghĩa anh hùng cao đẹp; là trang đẹp nhất trong lịch sử hàng nghìn năm của dân tộc Việt Nam giàu những chiến công yêu nước... Việc giải phóng Phnôm Pênh và Sài Gòn... chứng tỏ sự thống nhất và đoàn kết được xây dựng trên cơ sở vững chắc của Hội nghị cấp cao nhân dân Đông Dương... Cùng với nhân dân Lào anh em, nhân dân hai nước Campuchia và Việt Nam chúng ta sẽ cùng nhau kề vai sát cánh tiếp tục con đường thắng lợi để đi tới một tương lai chung hết sức xán lạn”⁶.

Thắng lợi của hai nước Việt Nam và Campuchia, đặc biệt là thắng lợi ngày 30-4-1975 của nhân dân Việt Nam đã cổ vũ to lớn đối với nhân dân Lào, đồng thời làm cho quân phái hữu Lào hoang mang, lo sợ. Ngày 1-5-1975, hàng vạn công nhân viên chức, học sinh, sinh viên cùng các tầng lớp nhân dân ở Viêng Chăn xuống đường biểu tình thị uy đòi thi hành Hiệp định Viêng Chăn. Khi thể đấu tranh cách mạng sục sôi lan rộng khắp mọi miền đất nước Lào. Ngày 5-5-1975, Bộ Chính trị Trung ương Đảng Nhân dân cách mạng Lào họp Hội nghị mở rộng, nhất trí hoàn toàn với nhận định của Tổng Bí thư Cayxôn Phômvihân: “Cách mạng Lào đang đứng trước thời cơ thuận lợi; vấn đề giành chính quyền về tay nhân dân cần được tiến hành gấp rút. Dưới sự lãnh đạo của Đảng Nhân dân cách mạng Lào, chúng ta có đủ khả năng hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ trên phạm vi toàn quốc chỉ trong thời gian ngắn”⁷. Bộ Chính trị Trung ương Đảng Nhân dân cách mạng Lào đã thống nhất kế hoạch giành chính quyền trên toàn quốc

và kêu gọi toàn Đảng, toàn dân, toàn quân trên cả ba vùng chiến lược nắm vững thời cơ ngàn năm có một "nổi dậy đồng loạt và tiến công toàn diện, liên tục, mạnh mẽ giành chính quyền về tay nhân dân trong thời gian ngắn nhất bằng "ba đòn chiến lược" và "mũi đầu tranh pháp lý"¹⁸. Nhân dân Lào đã nhanh chóng nổi dậy đầu tranh giành chính quyền thắng lợi. Ngày 2-12-1975, nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào ra đời, đánh dấu thắng lợi trọn vẹn của cách mạng Lào.

Với những thắng lợi trong thời gian tương đối gần nhau trong năm 1975, cuộc kháng chiến của nhân dân ba nước Đông Dương đã kết thúc vẻ vang. Đảng Lao động Việt Nam nhận định: "Đây là thắng lợi của tinh đoàn kết chiến đấu không gì lay chuyển nổi của nhân dân ba nước Việt Nam, Lào, Campuchia, của mỗi quan hệ đặc biệt đã có từ lâu trong lịch sử và được thử thách trong ngọn lửa cách mạng chống kẻ thù chung của ba dân tộc"¹⁹. Trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975, trên quan điểm "Đông Dương là một chiến trường", cách mạng Việt Nam-Lào-Campuchia đã có sự phối hợp chặt chẽ với nhau, hỗ trợ tích cực cho nhau giành chính quyền thắng lợi. Thắng lợi đó không chỉ là những dấu mốc quan trọng khẳng định tinh đoàn kết chiến đấu bền chặt, hiệu quả của nhân dân ba nước Đông Dương, mà còn để lại kinh nghiệm quý báu: Thường xuyên động viên quân và dân ba nước kẻ vai sát cánh bên nhau chống thù chung, đặc biệt là trong những trận đánh, những chiến dịch quyết định để giành thắng lợi cuối cùng.

Sau 45 năm (1975-2020), tình hình quốc tế, khu vực và trong nước có nhiều đổi thay. Ba nước Việt Nam-Lào-Campuchia đã và đang gặt hái được nhiều thành công trên con đường xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Thực tiễn lịch sử và kinh nghiệm đúc kết từ quá trình phối hợp của quân và dân ba nước Đông Dương trong Đại

thắng mùa Xuân 1975 vẫn mang ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc, cần tiếp tục được chất lọc, vận dụng trong xây dựng, phát triển quan hệ đoàn kết Việt Nam-Lào-Campuchia hiện nay; tiếp tục cùng cố, tăng cường đưa mỗi quan hệ ba nước phát triển lên một tầm cao mới, phù hợp với quyền, lợi ích, nguyện vọng chính đáng của quốc gia-dân tộc, nhân dân mỗi nước, đồng thời góp phần bảo vệ hòa bình, ổn định ở khu vực và trên thế giới.

1. "Bộ Ngoại giao Cộng hòa miền Nam Việt Nam và Bộ Ngoại giao Việt Nam Dân chủ Cộng hòa lên án chính quyền Phô sử dụng miền Nam Việt Nam để tiến hành chiến tranh xâm lược Campuchia", Báo Nhân dân, số 7604, thứ Năm, ngày 27-2-1975

2, 7, 8. Đảng Nhân dân cách mạng Lào - Đảng Cộng sản Việt Nam: *Lịch sử quan hệ đặc biệt Việt Nam-Lào, Lào-Việt Nam (1930-2007)*, Nxb CTQG, H, 2011, tr. 486, 512, 512

3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Nghị quyết Hội nghị lần thứ 21 Ban Chấp hành Trung ương*, Tài liệu lưu tại Viện Lịch sử quân sự Việt Nam

4. Báo cáo số 630-L193 "Về tình hình và nhiệm vụ của Đảng Nhân dân cách mạng Lào", Tài liệu lưu tại Viện Lịch sử quân sự Việt Nam

5. Ban Chỉ đạo tổng kết chiến tranh trực thuộc Bộ Chính trị: *Tổng kết cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước-Thắng lợi và bài học*, Nxb CTQG, H, 2015, tr.110

6. "Các vị lãnh đạo Campuchia, Lào nhiệt liệt chúc mừng thắng lợi vĩ đại của Nhân dân ta", Báo Nhân dân, số 7669, thứ Bảy, ngày 3-5-1975

9. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2004, T.37, tr.475.